

## KẾ HOẠCH

### Bảo vệ hành lang ven suối, hành lang đường bộ và môi trường tại các trạm giao nhận mủ năm 2022

Căn cứ hiện trạng năm 2021 và kết quả khảo sát thực tế khu vực hành lang ven suối, hành lang đường bộ năm 2022, Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng lập kế hoạch bảo vệ hành lang ven suối, hành lang đường bộ, giám sát xói mòn và giám sát môi trường tại trạm giao nhận mủ năm 2022, cụ thể như sau:

#### I. Hiện trạng hành lang bảo vệ

Nông trường	Diện tích DDS (ha)	Diện tích tham gia VFCS (ha)	Tổng
<b>Đoàn Văn Tiến</b>	<b>44,6</b>	<b>51,04</b>	<b>95,64</b>
Hành lang đường bộ	17,58	13,98	31,56
Hành lang nguồn nước	27,02	37,06	64,08
<b>An Lập</b>	<b>2,62</b>		<b>2,62</b>
Hành lang đường bộ	2,62		2,62
<b>Bến Súc</b>	<b>27,99</b>	<b>2,71</b>	<b>30,7</b>
Hành lang đường bộ	27,99	2,71	30,7
<b>Long Hòa</b>	<b>36,14</b>		<b>36,14</b>
Hành lang đường bộ	22,63		22,63
Hành lang nguồn nước	13,51		13,51
<b>Long Tân</b>	<b>13,91</b>		<b>13,91</b>
Hành lang đường bộ	12,86		12,86
Hành lang nguồn nước	1,05		1,05
<b>Minh Hòa</b>	<b>36,17</b>		<b>36,17</b>
Hành lang đường bộ	6,09		6,09
Hành lang đường điện	1,6		1,6
Hành lang nguồn nước	28,48		28,48
<b>Thanh An</b>	<b>12,26</b>	<b>38,56</b>	<b>50,82</b>
Hành lang đường bộ	1,83	27,7	29,53
Hành lang nguồn nước	10,43	10,86	21,29
<b>Trần Văn Lưu</b>	<b>19,82</b>	<b>33,81</b>	<b>53,63</b>
Hành lang đường bộ	6,91	21,31	28,22
Hành lang nguồn nước	12,91	12,5	25,41
<b>Tổng</b>	<b>193,51</b>	<b>126,12</b>	<b>319,63</b>

Tổng diện tích bảo vệ hành lang ven suối và hành lang đường bộ là 319,63 ha, trong đó diện tích bảo vệ hành lang ven suối là 153,82 ha.

## 2. Hiện trạng xói mòn năm 2021 - 2022

Nông trường	Khu vực HLVS, HLDB	Diện tích (ha)	Hiện trạng xói mòn, sạt lở	Hiện trạng Năm
Đoàn Văn Tiến	Suối lô 37B	2,19	Có khả năng xói mòn	2021
Đoàn Văn Tiến	Suối giữa lô 71A, 71B và lô 70AC	2,33	Có khả năng xói mòn	2021
Đoàn Văn Tiến	Suối lô 31AC và 31D	5,12	Có khả năng xói mòn	2021
Đoàn Văn Tiến	Mương giữa lô 27C	0,5	Có khả năng xói mòn	2022
Đoàn Văn Tiến	Đường giữa lô 28D và 29A	0,2	Có khả năng xói mòn	2022
Long Hòa	Đường lô 30/9A	1,13	Có khả năng xói mòn	2021
Long Hòa	Hành lang ven suối lô 51	1,27	Có khả năng xói mòn	2021
Long Tân	Đường lô 8A/18A	2,69	Có khả năng xói mòn	2021
Long Tân	Đường lô 21	2,01	Có khả năng xói mòn	2021
Long Tân	Đường lô 20	1,08	Có khả năng xói mòn	2021
Long Tân	Đường lô ranh ngoài lô 59, 60	2,28	Có khả năng xói mòn	2021
Long Tân	Đường lô ranh ngoài lô 1B, 2B	2,37	Có khả năng xói mòn	2021
Long Tân	Ranh lô 40A	1,28	Có khả năng xói mòn	2021
Minh Hòa	Ranh ngoài lô 14	0,91	Có khả năng sạt lở	2021
Minh Hòa	Lô 37	0,68	Có khả năng xói mòn	2021
Minh Hòa	Lô 37	0,13	Có khả năng xói mòn	2021
Minh Hòa	Lô 37	0,1	Có khả năng xói mòn	2021
Minh Hòa	Lô 32	1,21	Có khả năng xói mòn	2021
Minh Hòa	Lô 26	1,52	Có khả năng xói mòn	2021
Trần Văn Lưu	Lô 72D-73B	8,18	Có khả năng xói mòn	2021
Trần Văn Lưu	Lô 72D-73B	5,76	Có khả năng xói mòn	2021
Trần Văn Lưu	21C	0,73	Có khả năng xói mòn	2022
Trần Văn Lưu	21A	0,42	Có khả năng xói mòn	2022
<b>Tổng</b>		<b>44,09</b>		

## **II. Kế hoạch bảo vệ hành lang ven suối năm 2022**

### **1. Mục đích**

- Duy trì và bảo vệ tốt các khu vực hành lang ven suối, khe, hồ, đập...;
- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước;
- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước;
- Đảm bảo quản lý rừng lâu dài, bền vững.

### **2. Thực hiện bảo vệ hành lang ven suối và khu vực xói mòn năm 2022**

Căn cứ hiện trạng các khu vực hành lang, Công ty tiến hành lập kế hoạch bảo vệ và giám sát các khu vực hành lang có khả năng bị xói mòn, sạt lở năm 2021, 2022. Cụ thể như sau:

#### **2.1. Công tác bảo vệ**

- Tùy vào bề rộng của khu vực sông, suối theo Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về quản lý rừng bền vững, khi trồng cao su, hoặc cây trồng khác trên đất dọc 2 bên sông, suối phải cách mép bờ từ 5 m -30 m mỗi bên, để giúp rừng và thảm thực vật tự nhiên có điều kiện duy trì và phát triển.

- + Sông, suối cấp 1 (bề rộng trên 20m): hành lang bảo vệ mỗi bên 30m;
- + Sông, suối cấp 2 (bề rộng từ 10 ÷ 20m): hành lang bảo vệ mỗi bên 20m;
- + Sông, suối cấp 3 (bề rộng từ 5 ÷ 10m): hành lang bảo vệ mỗi bên 10m;
- + Khoảng cách đến hồ chứa nước: 100m;
- + Với khe cạn: hành lang bảo vệ mỗi bên 5m;

- Duy trì, bảo vệ và phát triển những khu vực có thực bì, đảm bảo khoanh nuôi bảo vệ phát triển thành rừng. Các khu vực không có thảm thực bì che phủ, cần tiến hành trồng cây bản địa dọc hành lang ven suối nhằm, trong quá trình trồng cần tuân thủ đảm bảo về quy trình kỹ thuật cũng như an toàn lao động.

- Không phun thuốc BVTV, không chặt phát thảm thực vật dọc hai bên hành lang ven suối;

- Không chăn thả gia súc vào khu vực lô và hành lang bảo vệ nguồn nước;

- Không xả các loại rác thải sinh hoạt, sản xuất vào khu vực lô và khu vực ven sông suối làm ảnh hưởng đến môi trường và hệ sinh thái động thực vật quanh khu vực bảo vệ.

- Đối với khu vực xảy ra tình trạng xói mòn, sạt lở, Nông trường cần gắn biển cảnh báo để công nhân và người dân biết để phòng ngừa tai nạn.

## **2.2. Công tác giám sát**

### **2.2.1. Nông trường**

- Kiểm tra, giám sát khu vực hành lang bảo vệ định kỳ 01 tháng/lần.
- Lập báo cáo khi có những phát hiện bất thường và báo cáo theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Phát triển bền vững của Công ty.
- Thường xuyên nhắc nhở công nhân và những hộ dân xung quanh khu vực hành lang về các nội dung bảo vệ hành lang tại **mục 2.1**

### **2.2.2. Ban chỉ đạo Phát triển bền vững (Phụ trách VFCS)**

- Kiểm tra, giám sát khu vực hành lang bảo vệ định kỳ 01 quý/lần.
- Lập báo cáo giám sát theo quý.
- Thường xuyên nhắc nhở nông trường về việc thực hiện bảo vệ khu vực hành lang về các nội dung bảo vệ hành lang tại **mục 2.1**

## **2.2. Tuyên truyền, giáo dục**

Tuyên truyền rộng rãi về chức năng của khe suối, đa dạng sinh học và vai trò của hành lang bảo vệ tới toàn thể nhân dân trong vùng, các cấp chính quyền địa phương với mục tiêu mọi người dân đều nâng cao ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước mà chính họ là người sử dụng; từ đó hộ dân tự nguyện tham gia bảo vệ, không tự ý chặt phá cây trồng, thăm thực bì trong khu vực hành lang bảo vệ.

Tập huấn cho toàn bộ cán bộ nông trường về việc xác định khu vực xói mòn trong lô cao su cũng như xói mòn dọc hành lang ven suối.

## **2.3. Phối hợp với địa phương:**

Phối hợp với chính quyền địa phương các xã trong địa bàn triển khai các hoạt động quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ hành lang ven suối; thường xuyên tiến hành tuần tra các khu vực dễ bị xâm hại, xử lý nghiêm minh các trường hợp cố tình vi phạm.

## **III. Hiện trạng trạm giao nhận mù 2022**

- Các trạm giao nhận mù năm 2022 có hiện trạng sử dụng tốt, nước thải được xử lý tốt.

### **1. Các công việc cần thực hiện**

- Tiến hành xử lý các trạm giao nhận mù đang bị ô nhiễm (nếu có) và lưu ý các trạm có vị trí gần hành lang ven suối. Đối với các trạm gần khu vực hành lang ven suối và khu vực giáp nhà dân cần thực hiện giám sát với tần suất cao hơn so với các khu vực khác.

- Sau khi kết thúc thu nhận mù nguyên liệu trong ngày, các trạm giao nhận mù cần được vệ sinh sạch sẽ. Nước thải được thải đúng nơi quy định (chảy vào các cống

gạn, nương chứa nước thải), không để nước thải chảy tràn trên bề mặt đường lộ hoặc trong lộ gây ngập úng.

- Rác thải sinh hoạt cần được tập trung đúng nơi quy định.

## 2. Kế hoạch giám sát môi trường

- Thực hiện giám sát môi trường hàng tháng (cấp Nông trường) và hàng quý (cấp Công ty) nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trạm giao nhận mù, tránh gây ô nhiễm tại trạm và môi trường xung quanh.

- Thay đổi tần suất giám sát tùy theo tình hình thực tế và báo cáo dựa trên kết quả giám sát theo định kỳ./.

*Nơi nhận:*

- 08 Nông trường;

- Lưu: VT, KT: 



**Nguyễn Đức Hiền**